TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 38

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 10 là:

A. 98 **B.** 89 **C.** 82 **D.** 91

Câu 2. Số 37 thêm 3 chục thì được số:

A. 67 **B.** 68 **C.** 40 **D.** 7

Câu 3. Kết quả của phép tính 36 + 37 + 11 là:

A. 74 **B.** 94 **C.** 84 **D.** 82

Câu 4. Khôi gấp được 26 ngôi sao, như vậy Khôi gấp nhiều hơn Vy 8 ngôi sao. Vy gấp được số ngôi sao là:

A. 13 **B.** 34 **C.** 26 **D.** 18

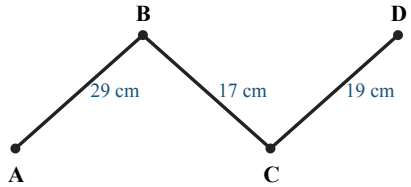
Câu 5. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 9 giờ 15 phút **B.** 11 giờ 15 phút

C. 10 giờ 30 phút **D.** 10 giờ 15 phút

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 55 cm **B.** 75 cm **C.** 46 cm **D.** 65 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 73 − 24 + 18 …… 77 + 6 − 9

b) 75 − 48 + 12 …… 23 + 47 − 37

c) 68 − 8 − 23 …… 40

d) 8 dm …… 77 cm

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Trong phép trừ 43 − 32 = 11, số 43 là số bị trừ	
b) Trong phép trừ 43 − 32 = 11, số 32 là hiệu	
c) Tháng 12 có 31 ngày	
d) 59 + 19 = 78	

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 71 − 7 = ……

b) 91 − 24 = ……

c) 61 + 9 = ……

d) 22 + 28 = ……

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

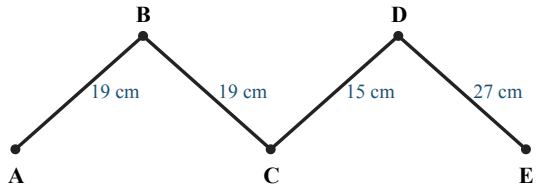
a) 9 dm = …… cm

b) 60 cm = …… dm

c) 1 dm 1 cm = …… cm

d) 4 dm + 25 cm = …… cm

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Trên xe buýt có 39 hành khách. Đến bến, có 19 người xuống xe và 11 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe có bao nhiêu hành khách?

a) Sau khi xuống, trên xe còn: …… người

b) Lúc này trên xe có: …… người

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 38

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	A	C	D	D	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 67 < 74

b) 39 > 33

c) 37 < 40

d) 80 cm > 77 cm

Bài 2.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) Đ

Bài 3.

a) 71 − 7 = 64

b) 91 − 24 = 67

c) 61 + 9 = 70

d) 22 + 28 = 50

Bài 4.

a) 90

b) 6

c) 10 + 1 = 11

d) 40 + 25 = 65

Bài 5.

a) 19 + 19 + 15 + 27 = 80 (cm)

b) 80 cm = 8 dm

Bài 6.

39 − 19 = 20 (người)

20 + 11 = 31 (người)